

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu
giai đoạn 2019-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 5/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 133/Tr-SNNPTNT ngày 30 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là căn cứ để đánh giá mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu; lập và thực hiện kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 đối với các xã sau khi đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; là cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và xét khen thưởng trong phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều kiện để xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, khi xã đạt đủ các yêu cầu sau:

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;
- Đạt chuẩn 12/12 tiêu chí chung và 1/5 tiêu chí lựa chọn trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Quyết định này;

Điều 3: Hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

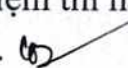
1. Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, giúp đỡ địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định tại Quyết định này.

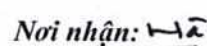
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 để chỉ đạo xử lý.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Quyết định này.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định tại Quyết định này; chỉ đạo tổ chức đánh giá, hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- BCĐTW các Chương trình MTQG (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTMTQG XDNTM TW;
- Văn phòng Điều phối CTMTQG XDNTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CNXD, NC, VHXX, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN
2019-2020 THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai)

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt 12/12 tiêu chí chung và 1/5 tiêu chí lựa chọn

A. TIÊU CHÍ CHUNG

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú	Sở, ban, ngành hướng dẫn và thẩm định
I. Tiêu chí sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo					
1	Tổ chức sản xuất	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Đạt		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã kiểu mới liên kết làm ăn có hiệu quả.	Đạt		
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người	$\geq 1,5$ lần	So với thu nhập tại thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn NTM	Cục Thống kê tỉnh
3	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo	Đạt	trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
II. Tiêu chí Giáo dục - Y Tế - Văn hóa					
4	Giáo dục và Đào tạo	4.1. Tỷ lệ trẻ đi học mẫu giáo	$\geq 90\%$		Sở Giáo dục và Đào tạo
		4.2. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%		
		4.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học	$\geq 92\%$	số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú	Sở, ban, ngành hướng dẫn và thẩm định
				lớp tiểu học	
		4.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥ 95%		
5	Y tế	5.1. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt		Sở Y tế
		5.2. Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe	≥ 90%		
		5.3. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥ 95%		
6	Văn hóa	6.1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.	Đạt		Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		6.2. Mỗi thôn, làng có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt		
III. Tiêu chí Môi trường					
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định	≥ 90%		Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp	≥ 50%		
		7.3. Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, bản, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến	≥ 60%		
		7.4. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng	Đạt		
		7.5. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường;	≥ 90%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú	Sở, ban, ngành hướng dẫn và thẩm định
		7.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững	100%		
IV. Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công					
8	An ninh trật tự	Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm	Đạt		Công an tỉnh
9	Hành chính công	9.1. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả	Đạt		Văn phòng UBND tỉnh
		9.2. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả	Đạt		
V. Tiêu chí cơ sở hạ tầng					
10	Giao thông	10.1. Đường ngõ, xóm được cứng hóa	100%		Sở Giao thông vận tải
		10.2. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa	100%		
		10.3. Tỷ lệ đường được thấp điện chiếu sáng	≥ 70%		
11	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	100%		Sở Giáo dục và Đào tạo
12	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	100%		Sở Xây dựng

B. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN: CÁC ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN 1 TRONG 5 TIÊU CHÍ SAU ĐỂ XÁC ĐỊNH LOẠI HÌNH XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU: VỀ VĂN HÓA, DU LỊCH, MÔI TRƯỜNG, AN NINH TRẬT TỰ, TỔ CHỨC SẢN XUẤT.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú	Sở, ban, ngành hướng dẫn và thẩm định
1	Văn hóa	1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 70% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.	Đạt		Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		2. Mỗi thôn, làng có ít nhất 02 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa-văn nghệ	Đạt		
2	Du lịch	Có ít nhất 01 điểm Du lịch trên địa bàn xã (Du lịch thắng cảnh, du lịch lịch sử, du lịch di tích, du lịch nông nghiệp).	Đạt		Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
3	Môi trường	3.1 Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, bản, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	$\geq 70\%$		Sở Tài nguyên và Môi trường
		3.2. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	100%		
4	An ninh trật tự	4.1. Không để xảy ra tình hình phức tạp về an ninh chính trị; không có cá nhân tổ chức đưa người hoặc tham gia vượt biên, trốn ở nước ngoài trái phép.	Đạt		Công an tỉnh
		4.2. Không để xảy ra tình trạng mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ quần chúng nhân dân; không có khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người trái pháp luật kéo dài.	Đạt		
		4.3. Xây dựng lực lượng Công an xã trong sạch, vững mạnh; hàng năm phải đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có cá nhân nào vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt	Ghi chú	Sở, ban, ngành hướng dẫn và thẩm định
		4.4. Hàng năm các thôn, làng; cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an 4.5. Có mô hình, tổ chức quần chúng tham gia công tác đảm bảo ANTT hoạt động tích cực, đạt hiệu quả góp phần đảm bảo ANTT tại cơ sở. 4.6. Hàng năm xảy ra không quá 10 vụ, việc phạm pháp hình sự do công dân cư trú trên địa bàn xã gây ra	Đạt Đạt Đạt		
5	Tổ chức sản xuất	5.1 Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu. 5.2. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực; có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn; mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ hoặc có ít nhất 01 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP. 5.3. Có ít nhất 02 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo luật HTX năm 2012 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và hoạt động có hiệu quả (HTX đăng ký hoạt động tại địa bàn xã dưới các hình thức: đặt trụ sở chính, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh).	Đạt Đạt Đạt		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn